

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN C R  
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày: 05/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Lư Thành Danh.**

Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Trương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** và bà **Nguyễn Thị Thùy Vân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 và ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/HSST, ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn H N**, sinh ngày 25/10/1995, tại C M;

Nơi thường trú: ấp Hưng Hiệp, xã T H T, huyện P T, tỉnh C M. Nơi ở: 329P4/11 tổ 11, khu vực 3, phường A K, quận N K, thành phố C T. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V B, sinh năm 1971 và con bà Huỳnh T T, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/05/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

2. **Nguyễn H G**, sinh ngày 01/03/1994, tại H G.

Nơi thường trú: ấp Phước Thạnh, xã Đ T, huyện C T, tỉnh H G. Nơi ở: 226 khu vực Yên Thạnh, phường T T, quận C R, thành phố C T. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V C, sinh năm 1969 và con bà Lê T K L, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/05/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

3. **Nguyễn T H**, sinh ngày 30/12/1992, tại V L.

Nơi thường trú: 3883 ấp Thuận Thới, xã T A, thị xã B M, tỉnh V L. Nơi ở: 40L1/7 Trần Nam Phú, Khu vực 3, phường A K, quận N K, thành phố C T. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V H, sinh năm 1969 và con bà Dương K A, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/05/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

4. **Mai B L N**, sinh ngày 06/11/1996, tại H G.

Nơi thường trú: ấp 3, thị trấn Nàng Mau, huyện V TH, tỉnh H G. Nơi ở: Hẻm 49 Trần Hoàng Na, phường H L, quận N K, thành phố C T. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai T K, sinh năm 1970 và con bà Trần T T N, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/05/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

5. **Huỳnh H L**, sinh ngày 29/9/2000, tại K G.

Nơi thường trú: ấp Đồng Tranh, xã V B B, huyện V T, tỉnh K G. Nơi ở: C9-12 đường số 15, KDC Hoàng Quân, phường T T, quận C R, thành phố C T. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh H G, sinh năm 1976 và con bà Quảng T T, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/05/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

6. **Nguyễn V L**, sinh năm 1994, tại H G.

Nơi thường trú: ấp 9, xã V T, huyện V TH, tỉnh H G. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn H L, sinh năm 1972 và con bà Tô T L, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/05/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

7. **Trần M N**, sinh năm 2002, tại S T.

Nơi thường trú: ấp Vĩnh Kiên, xã V Q, thị xã N N, tỉnh S T. Nơi ở: 517/H KDC Đại Ngân, đường Nguyễn Văn Cừ, phường A K, quận N K, thành phố C T. Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần V H, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn T T, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/05/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

8. **Phan T T Q**, sinh ngày 15/01/1994, tại H G.

Nơi thường trú: ấp 9, xã V T, huyện V TH, tỉnh H G. Nơi ở: KDC Bình Nhựt, phường L H, quận B T, thành phố C T. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan V B, sinh năm 1964 và con bà Trần T T B, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/05/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

9. **Phan N T**, sinh năm 1994, tại K G.

Nơi thường trú: ấp Hòa Phú, xã H H, huyện G R, tỉnh K G. Nơi ở: 40L1/7 hẻm liên tổ 8- 7- 6 đường Trần Nam Phú, phường A K, quận N K, thành phố C T. Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan V M, sinh năm 1973 và con bà Châu T T, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/05/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

*(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn H N và Nguyễn V L: Bà **Bùi N T** – Luật sư Văn phòng Luật sư Bùi N T. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 111 Tầm Vu, phường H L, quận N K, thành phố C T.

2. Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh H L: Ông **Trịnh H B** – Luật sư Văn phòng Luật sư L K. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 116A Tầm Vu, phường H L, quận N K, thành phố C T.

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn V H, Nguyễn V T: Ông **Ngô V Đ** – Luật sư Công ty Luật TNHH hăng luật H Đ – Chi nhánh C T. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 34 Trần Hoàng Na, phường A K, quận N K, thành phố C T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Dương K A**, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 3883 ấp Thuận Thới, xã T A, thị xã B M, tỉnh V L.

2. Ông **Mai T K**, sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn Nàng Mau, huyện V TH, tỉnh H G.

3. **Tô T L**, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 9, xã V T, huyện V TH, tỉnh H G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29/5/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận C R, thành phố C T tiếp nhận tin báo qua điện thoại của quần chúng nhân dân về việc, có nhóm đối tượng có biểu hiện tụ tập sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Mây tọa lạc tại số B5-83 đường số 20, khu dân cư 586, khu vực Thạnh Thới, phường Phú Thứ, quận C R, thành phố C T. Đến khoảng 00 giờ ngày 30/5/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận C R, thành phố C T kết hợp với Công an phường Phú Thứ, quận C R, tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 203 nhà nghỉ Mây phát hiện Nguyễn H N cùng Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N, Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T đang sử dụng trái phép ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon không màu, nẹp miệng có viền màu xanh bên trong có chứa các tinh thể màu trắng và 01 gói nilon không màu, nẹp miệng có viền màu đỏ bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh (nghi vấn là ma túy); 01 đĩa bằng sứ màu cam; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuốn tròn; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Lê T H; 01 hột quẹt gas; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax số máy NLL83VN/A kèm sim số 0916.093.019; 01 đèn chiếu hiệu Wu Yang đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu màu có dòng chữ ROHS đã qua sử dụng; 01 loa âm thanh Microlab đã qua sử dụng,...

Tại bản kết luận giám định số: 216/KL-KTHS ngày 07/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C T kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 1,6107 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 1,1862 gam;

Trong quá trình điều tra Nguyễn H N, Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N, Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T đều khai nhận cả nhóm là bạn của nhau. Vào ngày 29/5/2022, Nguyễn H N, Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N, Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q cùng nhau tổ chức nhậu tại vườn sinh thái 9 Hồng thuộc địa bàn huyện Phong Điền, thành phố C T, trong lúc nhậu cả nhóm cùng bàn bạc, tối đến sẽ tìm chỗ hùn tiền lại mua ma túy về sử dụng chung. Khoảng 21 giờ Nguyễn H N, Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N, Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T đến thuê phòng số 203 và bàn bạc cùng hùn tiền mua ma túy về sử dụng, đề nghị H N liên hệ với người bán ma túy để mua ma túy và H N sẽ ứng tiền ra mua ma túy, sau khi sử dụng đến sáng cả nhóm sẽ gom tiền trả lại (cách ngày bị phát hiện 01 tuần cả nhóm đã cùng hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung 01 lần trừ bị cáo Tài, H N là người liên hệ mua ma túy và ứng tiền trả

trước, đến sáng cả nhóm hùn tiền lại trả cho H N). H N là người liên lạc với đối tượng tên Bằng mua 08 viên thuốc lắc và 02 chাম khau với giá 4.000.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Bằng đến trước nhà nghỉ Mây gọi điện cho H N xuống nhận ma túy. L N mượn 01 đĩa sứ của nhà nghỉ Mây mang lên phòng để sử dụng ma túy. Cả nhóm cùng sử dụng đến khoảng 00 giờ ngày 30/5/2022 thì bị lực lượng công an vào kiểm tra. Cả nhóm đều thừa nhận số ma túy còn lại trên bàn là của Nguyễn H N, Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N, Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T là số ma túy H N mua cả nhóm đã sử dụng một ít, số còn lại bị thu giữ.

Trong quá trình điều tra, chưa đủ cơ sở khởi tố chủ nhà nghỉ Mây về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Trần H V người đại diện theo pháp luật đối với nghỉ Mây về hành vi để cơ sở cho thuê lưu trú xảy ra hoạt động “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 30/5/2022. Riêng với đối với Nguyễn T T Đ quản lý nhà nghỉ Mây là người trực tiếp cho nhóm H N thuê phòng và bà Ngô B T là người trực tiếp kinh doanh nhà nghỉ Mây không biết việc nhóm của H N thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ cơ sở để xử lý về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với người tên Bằng là người Nguyễn H N liên hệ mua ma túy qua kiểm tra điện thoại Nguyễn H N xác định số 0932.679.810 là số điện thoại của Bằng sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R tiếp tục xác minh làm rõ, khi có được thông tin cá nhân số thuê bao trên sẽ tiến hành làm việc, xử lý sau.

Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô hiệu EXCITER biển số 69K1-135 xe của Nguyễn H N; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax kèm sim số 0907.570002 của Nguyễn H G; 01 xe mô tô hiệu SH150i biển số 64H1-375.42; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax kèm sim số 0931.786.979 của Nguyễn T H; 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 65F1-522.03; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus kèm sim số 0795.463.945; 01 xe mô tô hiệu SH125i biển số 68N1-376.80; 01 điện thoại di động Iphone X kèm sim số 0919.519. 384 của Huỳnh H L; 01 điện thoại di động Iphone X kèm sim số 0375.271.452 của Nguyễn V L; 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 83Y1-095.42; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax kèm sim số 0369.308.945 của Trần M N; 01 xe mô tô hiệu SH150i biển số 95B1-816.61; 01 điện thoại di động iphone 13 Promax kèm sim số 0836.999.383; 01 điện thoại di động Iphone 13 kèm sim số 0363.244.698 của Phan T T Q; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax kèm sim số 0947.477.075 và 0907.364.667 của Phan N T. Gia đình bị can Nguyễn T H giao nộp 1000.000 đồng; gia đình bị can Mai B L N giao nộp 300.000 đồng; gia đình bị

can Nguyễn V L giao nộp 1000.000 đồng; gia đình bị can Phan T T Q giao nộp 2000.000 đồng.

Qua quá trình điều tra xác định xe mô tô và điện thoại mà gia đình các bị cáo giao nộp không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho đại diện gia đình các bị cáo: Trả lại xe mô tô hiệu EXCITER biển số 69K1-135 cho ông Nguyễn V B là cha ruột của Nguyễn H N; trả lại điện thoại di động Iphone 13 Promax kèm sim số 0907.570.002 cho ông Nguyễn V C là cha ruột của Nguyễn H G; trả lại 01 xe mô tô hiệu SH150i biển số 64H1-375.42; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro max kèm sim số 0931.786.979 cho bà Dương K A là mẹ ruột của Nguyễn T H; trả lại 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 65F1-522.03; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus kèm sim số 0795.463.945 cho ông Mai T K là cha ruột của Mai B L N ; trả lại 01 xe mô tô hiệu SH125i biển số 68N1-376.80; 01 điện thoại di động Iphone X kèm sim số 0919.519.384 cho ông Huỳnh H G là cha ruột của Huỳnh H L; trả lại 01 điện thoại di động Iphone X kèm sim số 0375.271.452 cho bà Tô T L là mẹ ruột của Nguyễn V L; trả lại 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 83Y1-095.42; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax kèm sim số 0369.308.945 cho bà Nguyễn T T là mẹ ruột của Trần M N; trả lại 01 xe mô tô hiệu SH150i biển số 95B1-816.61; 01 điện thoại di động iphone 13 Promax kèm sim số 0836.999.383; 01 điện thoại di động Iphone 13 kèm sim số 0363.244.698 cho ông Phan V B là cha ruột của Phan T T Q; trả lại 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax kèm sim số 0947.477.075 và 0907.364.667 cho bà Phan T L Nhi là chị ruột của Phan N T.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSCR, ngày 09 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố các bị cáo Nguyễn H N, Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N , Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

*Tại phiên tòa,*

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn H N, Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N , Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H N từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn T H, Mai B L N , Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T mỗi bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 216/KL-KTHS ngày 07/6/2022; 01 đĩa băng sứ màu cam; 01 hột quẹt gas; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Lê T H;

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số máy MLL83VN/A màu vàng, đã qua sử dụng; Kèm sim số 0916093019; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) cuộn tròn; 01 loa âm thanh Microlab đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu hiệu Wu Yang đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu màu có dòng chữ ROHS đã qua sử dụng;

Trả tiền Việt Nam cho bà Dương K A 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cho bà Tô T L 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cho ông Mai T K 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và cho bị cáo Phan T T Q 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng.

*Quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn H N, Nguyễn V L – Luật sư Bùi N T:*

Về tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo H N và L phù hợp nên thống nhất.

Thống nhất đối với mức đề nghị của viện kiểm sát về điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Việc Viện kiểm sát truy tố hai bị cáo, bởi lẽ hai bị cáo cũng đồng phạm trong việc tàng trữ chất ma túy để sử dụng tại Nhà nghỉ Mây thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ với hai loại ma túy có khối lượng tổng cộng gần 2,8 gam ma túy sau khi giám định. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, không có tiền tiết tăng nặng. Hai bị cáo tuổi đời còn trẻ, có việc làm, ngoài việc vi phạm này thì từ trước đến nay không có vi phạm pháp luật nào khác, có xác nhận của chính quyền địa phương, do trong phút chốc nông nổi, mê chơi nên mới dẫn đến sai lầm này. Việc hai bị cáo sử dụng ma túy không nhằm mục đích tư lợi, thời gian nghiện của hai bị cáo cũng ngắn. Ngoài ra, hai bị cáo có nhân thân tốt,

gia đình có người có công cách mạng. Bị cáo L có bà là liệt sĩ và mẹ Việt Nam anh hùng, cha bị cáo được giấy khen, gia đình bị cáo đang thời liệt sĩ.

Qua mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát thì thống nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo hưởng mức đầu khung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho hai bị cáo sửa đổi, cải tạo tốt và trở thành công dân có ích cho xã hội.

*Quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh H L – Luật sư Trịnh H B:* Sau khi nghe mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù thì nhận thấy mức đề nghị này là quá nặng so với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Việc lượng hình cần phải xem xét để các yếu tố nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Thứ nhất, về nhân thân thì bị cáo L không có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, trong quá trình điều tra đến tại phiên tòa thì thành khẩn khai báo.

Thứ hai, về tính chất mức độ hành vi phạm tội thì các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo L đóng vai trò thứ yếu, theo lời trình bày của bị cáo thì bị cáo chỉ được mời tới sử dụng ma túy chứ không có việc trả tiền cho bị cáo H N, do tội sử dụng trái phép chất ma túy không khởi tố nên khởi tố bị cáo tội tàng trữ trái phép chất ma túy với 02 loại ma túy đã thu được nên về tội danh thì không tranh luận.

Thứ ba, về tình tiết giảm nhẹ thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là chưa đủ. Tại nội dung của bản kết luận điều tra đã kết luận các bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc phát hiện tội phạm (Bút lục 659) do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo L được hưởng 01 năm tù.

*Quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T H và Phan N T – Luật sư Ngô V Đ:* Đối với hành vi của bị cáo H và T tuy nhiên trọng, nhưng số lượng ma túy các bị cáo mua sử dụng thì chưa sử dụng hết, hai loại ma túy thu giữ của các bị cáo có khối lượng không lớn. Hai bị cáo là học sinh, sinh viên. Hai bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho hai bị cáo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

*Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối với quan điểm của luật sư Bùi N T và luật sư Ngô V Đ:* Hai luật sư chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nên không tranh luận gì thêm.



*Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối với quan điểm của luật sư Trịnh H B:* Tại công văn hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao đối với việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là các bị cáo phải nhanh chóng, tích cực để phát hiện tội phạm mới, còn việc các bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc phát hiện tội phạm thì đó là nghĩa vụ của các bị cáo và đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng và bảo lưu quan điểm đã đề nghị.

*Luật sư Trịnh H B tranh luận lại quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát:* Không thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu vì trong quá trình điều tra đã được cơ quan điều tra ghi nhận nên phải đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mai T K, bà Tô T L, bà Dương K A trình bày:* Việc đại diện viện kiểm sát đề nghị xử lý số tiền liên quan đến quyền lợi và lợi ích là phù hợp nên không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn H N, Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N , Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T thừa nhận do bản thân nghiện ma túy từ trước nên sáng ngày 29/05/2022 các bị cáo đã bàn bạc tìm chỗ, hùn tiền mua ma túy cùng sử dụng. Đến khoảng 21 giờ ngày 29/05/2022 như đã hẹn các bị cáo thuê phòng số 203 nhà Nghỉ Mây, bị cáo H N liên hệ với đối tượng tên Bằng (chưa rõ nhân thân) để mua ma túy có giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Sau khi lấy được ma túy của đối tượng tên Bằng thì các bị cáo cùng sử dụng ma túy cho đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, khám xét và thu giữ. Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 07/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C T kết luận: Mẫu M1 (gói nylon không màu nẹp miệng viền đỏ chứa 04 viên nén màu xanh) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 1,6107 gam; Mẫu M2 (gói nylon không màu nẹp miệng viền xanh

chứa chất bột màu trắng) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 1,1862 gam;

Lời thừa nhận của các bị cáo việc các bị cáo mua ma túy tàng trữ tại phòng 203 nhà nghỉ Mây chưa sử dụng hết thì bị phát hiện, bị bắt là nhằm mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được các bị cáo tàng trữ ma túy để sản xuất, bán lại hoặc nhằm để vận chuyển thuê, lời khai này phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Số lượng ma túy thu giữ từ các bị cáo sau khi giám định có tổng khối lượng 2,7969 gam (Trong đó: 1,6107 gam loại MDMA và 1,1862 gam loại Ketamine) các bị cáo tàng trữ có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, bởi chính hành vi này đã góp phần gieo rắc những hiểm họa ma túy vào xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ dừng lại ở việc hủy hoại sức khỏe, khả năng lao động của con người và sự bình yên của bao gia đình khác mà còn là mầm mống của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Đây là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, việc tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhiều người biết hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật trong đó các bị cáo cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Các bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

**[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Ngoài ra, đối với bị cáo L, bị cáo Tài và bị cáo H N có người thân có công với cách mạng. Đối với các tình tiết giảm nhẹ đã nêu thì các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

2017. Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo L đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm thì Hội đồng xét xử xét thấy, tại Công văn 212/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tình tiết *“Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”* được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Do đó, việc bị cáo L tích cực hợp tác tại Cơ quan cảnh sát điều tra để cho các lời khai thì không nhằm phát hiện tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất rõ, trong quá trình đang sử dụng ma túy thì cơ quan chức năng đã kiểm tra và thu giữ tang vật, việc các bị cáo khai tốt đã được áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo L áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công rõ ràng vai trò khi thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của bị cáo H N là chính yếu nên phải chịu mức hành phạt nặng hơn so với các bị cáo còn lại. Tuy nhiên, để quyết định mức hình phạt cho các bị cáo còn lại Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc trên mức độ hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

Đối với số lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ có khối lượng 2,7969 gam là tương đối lớn so với khối lượng ma túy quy định phải chịu trách nhiệm hình sự khi tàng trữ, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo L N, G, H, L, N, Q, T được hưởng mức đầu khung hình phạt là 01 năm tù và bị cáo H N mức 01 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, việc luật sư B, luật sư T, luật sư Đ đề nghị cho các bị cáo mà các luật sư bào chữa được hưởng mức án đầu khung hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Trong quá trình điều tra, chưa đủ cơ sở khởi tố chủ nhà nghỉ Mây về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an

quận C R đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Trần H V người đại diện theo pháp luật đối với nghỉ Mây về hành vi để cơ sở cho thuê lưu trú xảy ra hoạt động “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 30/5/2022 nên ghi nhận. Riêng với đối với Nguyễn T T Quản lý nhà nghỉ Mây là người trực tiếp cho nhóm bị cáo H N thuê phòng và bà Ngô B T là người trực tiếp kinh doanh nhà nghỉ Mây không biết việc nhóm của H N thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ cơ sở để xử lý về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

[6]. Về kiến nghị khác: Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C R tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam tên Bằng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn H N để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong số 216/KL-KTHS ngày 07/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T; 01 đĩa băng sứ màu cam; 01 hột quẹt gas là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, số máy MLL83VN/A màu vàng, đã qua sử dụng; Kèm sim số 0916093019; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 cuốn tròn; 01 loa âm thanh Microlab đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu hiệu Wu Yang đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu màu có dòng chữ ROHS đã qua sử dụng cũng là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm nghìn đồng) do người thân của các bị cáo nộp thì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho bà Dương K A, 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho bà Tô T L, 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho ông Mai T K và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho bị cáo Phan T T Q.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích tàng trữ ma túy của các bị cáo là nhằm để sử dụng do đó Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Tuyên bố**: Các bị cáo Nguyễn H N, Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N , Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Căn cứ vào**:

Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn H N 01** (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/05/2022.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn T H 01** (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/05/2022.

**Xử phạt:** Bị cáo **Huỳnh H L 01** (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/05/2022.

**Xử phạt:** Bị cáo **Trần M N 01** (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/05/2022.

**Xử phạt:** Bị cáo **Phan T T Q 01** (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/05/2022.

**Xử phạt:** Bị cáo **Phan N T 01** (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/05/2022.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn V L 01** (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/05/2022.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn H G 01** (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/05/2022.

**Xử phạt:** Bị cáo **Mai B L N 01** (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/05/2022.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu 01 gói niêm phong số 216/KL-KTHS ngày 07/6/2022; 01 đĩa băng sứ màu cam và 01 hộp quẹt gas thu giữ từ các bị cáo.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, số máy MLL83VN/A màu vàng, đã qua sử dụng; Kèm sim số 0916093019; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn; 01 loa âm thanh Microlab đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu hiệu Wu Yang đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu màu có dòng chữ ROHS đã qua sử dụng;

Trả tiền Việt Nam cho bà Dương K A 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cho bà Tô T L 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cho ông Mai T K 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và cho bị cáo Phan T T Q 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

**Về kiến nghị khác:** Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C R tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam tên Bằng (Chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho bị cáo Nguyễn H N để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn H N, Nguyễn H G, Nguyễn T H, Mai B L N, Huỳnh H L, Nguyễn V L, Trần M N, Phan T T Q và Phan N T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN THỊ HỒNG GÁM**